

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4230/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Hưng Long,
huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Xét Tờ trình số 02/TTr-BQL ngày 08 tháng 7 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Hưng Long, huyện Bình Chánh về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Hưng Long, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 344/TB-TCT ngày 09 tháng 11 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 1343/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 16 tháng 7 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Hưng Long, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Hưng Long, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Hưng Long nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và

các Sở, ngành liên quan, Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Hưng Long và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Hưng Long, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4230/QĐ-UBND
ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ HƯNG LONG, HUYỆN BÌNH CHÁNH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Hưng Long là một xã nằm phía Nam huyện Bình Chánh, ngoại thành phía Tây Nam của Thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm huyện Bình Chánh khoảng 10 km và cách trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 28km.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp xã Phong Phú và xã Quy Đức;
- Phía Tây giáp xã An Phú Tây và xã Tân Quý Tây;
- Phía Nam giáp xã Quy Đức và tỉnh Long An;
- Phía Bắc giáp sông Cần Giuộc và giáp xã Phong Phú.

Diện tích tự nhiên: 1.297,4 ha, chiếm 11,88% diện tích tự nhiên của huyện. Xã được chia thành 06 ấp, gồm: ấp 1, 2, 3, 4, 5, 6 với 106 tổ nhân dân.

2. Dân số

- Toàn xã có 20.236 nhân khẩu, gồm 4.187 hộ gia đình. Dân số của xã phân bố không đồng đều tại các ấp, chủ yếu tập trung dọc theo các trục đường chính trong xã (Hưng Long - Qui Đức, Hưng Long - An Phú Tây, Đoàn Nguyễn Tuân) thuận lợi cho sản xuất và kinh doanh.

- Về dân tộc: có 2 nhóm dân tộc chính, gồm: dân tộc Kinh (20.027 người), dân tộc Hoa (127 người), còn lại là các nhóm dân tộc khác (82 người).

- Về tôn giáo: có 2 nhóm tôn giáo chính là Phật Giáo (chiếm đa số) và Cao Đài (1.248 người, chiếm 6,16%).

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt theo Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh về duyệt Quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới xã Hưng Long, huyện Bình Chánh.

Đã hợp đồng với Công ty Cổ phần Tư vấn kiến trúc và xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (ACCCo) tư vấn lập quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội, môi trường, phát triển các khu dân cư mới. Hiện đã thông qua Đảng ủy và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã và đang thẩm định nhiệm vụ quy hoạch tại Phòng Quản lý đô thị.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông:

Hiện nay, tổng số tuyến đường do xã quản lý là 32 tuyến đường với khoảng 36,2 km, trong đó:

- Đường trục xã, liên xã: Trước đây có 4 tuyến với tổng chiều dài 13,2km.

Sau khi khảo sát tình hình thực tế, đường Đinh Văn Ước (trước đây gọi là đường liên ấp 3 - 4 - 5) và đường ấp 6 dẫn vào khu di tích lịch sử rạch Cầu Già, và là các tuyến đường quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của xã trong thời gian tới, nên xã đề xuất đầu tư 2 tuyến đường này vào danh mục đường trục xã, liên xã. Như vậy, đường trục xã, liên xã của xã Hưng Long sẽ tăng lên 6 tuyến (18,1 km) với 2 tuyến đường mới là:

- Đường trục ấp, liên ấp: Có 17 tuyến với tổng chiều dài là 18,83 km. Các tuyến liên ấp đều trong tình trạng cần nâng cấp sửa chữa đảm bảo cho nhu cầu đi lại cũng như sản xuất của nhân dân.

- Đường ngõ xóm: tổng chiều dài là 6,15 km. Trong đó, chỉ có 0,7 km vẫn đảm bảo nhu cầu đi lại của người dân, còn lại chưa được cứng hóa, một số đoạn còn lầy lội vào mùa mưa.

- Đường nội đồng: Tổng chiều dài là 10,77 km, chưa đảm bảo cho xe cơ giới đi lại thuận tiện.

b) Thủy lợi:

Trên địa bàn xã có nhiều kênh, rạch với tổng chiều dài khoảng 25,4 km. Hiện hệ thống thoát nước các tuyến đường chưa đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của xã mà phần lớn thoát nước ra các kênh, rạch. Do đó, việc nạo vét các kênh T1, T2, T3, T4, T5, T7, T8, T9 trên địa bàn xã rất cần thiết. Toàn xã có 13 cống rải đều trên các ấp, một số đã xuống cấp trầm trọng cần xây mới lại (cống T1, T2, ấp 6).

c) Điện:

- Số biến áp trên địa bàn xã Hưng Long có 87 trạm với công suất là 24.225 KVA.

- Đường dây điện trung thế dài 42 km;

- Đường dây hạ thế dài 85 km;

- Tỷ lệ dân sử dụng điện kế 100%, tỷ lệ dân sử dụng điện an toàn 100%.

d) Trường học:

- Trường mầm non:

Trong xã có 1 trường mẫu giáo công lập (chưa đạt chuẩn), 3 trường mầm non tư thực.

+ Trường mẫu giáo Quỳnh Anh: tổng diện tích 1.891,9m² (trong đó: diện tích sân 1.501,9m², diện tích cây xanh: 48m²), gồm 1 điểm chính và 7 điểm phụ nằm rải rác tại 6 ấp; tổng số học sinh: 183; số phòng học: 8 phòng (bán kiên cố); nhân sự: Ban giám hiệu: 2, giáo viên: 9 (đạt chuẩn), công nhân viên: 4.

+ Trường mầm non tư thực Hương Dưa: tổng diện tích 962m²; tổng số học sinh: 120; số phòng học: 6 phòng (kiên cố); nhân sự: Ban giám hiệu: 1, giáo viên: 6.

+ Trường mầm non tư thực Mai Phương: tổng diện tích 130 m² (trong đó diện tích sân chơi: 100m²); tổng số học sinh: 40; số phòng học: 2 phòng; nhân sự: 4 giáo viên.

+ Trường mầm non tư thực Trúc Lam: tổng diện tích 666m² (trong đó diện tích sân chơi: 218,4m²); tổng số học sinh: 80; số phòng học: 4; nhân sự: 1 quản lý lớp, 4 giáo viên, 1 bảo mẫu, 1 cấp dưỡng.

- Trường tiểu học: Có một trường tiểu học Hưng Long (chưa đạt chuẩn) với diện tích 6.214,9m² (trong đó diện tích sân chơi: 1.986m²) gồm 1 điểm chính (tại ấp 3) và 3 điểm phụ (tại ấp 1, ấp 4 và ấp 5). Tổng số học sinh: 1.608; trung bình mỗi năm tăng 3 lớp; số phòng: 43 phòng học (trong đó 27 phòng đã được kiên cố hóa) và 6 phòng chức năng;

- Trường trung học cơ sở: Có 1 trường trung học cơ sở Hưng Long với diện tích

là 5.960m² (trong đó diện tích sân chơi: 3.670m²). Tổng số học sinh: 860, gồm có: (khối 6: 233, khối 7: 248, khối 8: 212, khối 9: 167); số phòng: 21 phòng học và 3 phòng chức năng (đã được kiên cố hóa);

đ) Cơ sở vật chất, văn hóa:

- Trung tâm văn hóa xã ấp:

+ Hiện xã chưa có nhà văn hóa, đang sử dụng chung nhà văn hóa liên xã do huyện quản lý. Có 4/6 văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa (ấp 1, ấp 2, ấp 3, ấp 6) nhưng chưa đạt chuẩn và đang trong tình trạng xuống cấp cần nâng cấp, sửa chữa. Riêng ấp 4 và ấp 5 chưa có văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa, cần xây mới để phục vụ cho sinh hoạt tổ và Chi bộ ấp.

- Khu thể thao của xã, ấp:

+ Xã chưa có khu thể dục thể thao. Hiện xã có câu lạc bộ văn hóa thể dục thể thao liên xã (do Trung tâm Văn hóa - Thể dục - Thể thao huyện quản lý). Trong thời gian qua để tạo điều kiện cho nhu cầu giải trí và tổ chức các hoạt động cho người dân, xã phải tận dụng một số bãi đất trống.

+ Xã có 1 trung tâm học tập cộng đồng với 1 phòng vi tính phục vụ việc dạy tin học cho học sinh và cán bộ viên chức trên địa bàn xã, tuy nhiên đang trong tình trạng xuống cấp.

e) Chợ:

Trên địa bàn xã có 2 chợ: chợ Hưng Long ở đường Đoàn Nguyễn Tuân (diện tích hơn 1.200 m²) - chợ loại 3 và chợ tư nhân Thuận Đạt tại ấp 6 đường An Phú Tây (diện tích 2.000 m²). 2 chợ này phù hợp với quy hoạch phát triển chợ của huyện Bình Chánh tại Tờ trình số 255/TTr-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ngày 23 tháng 4 năm 2013 trên cơ sở Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã còn có nhiều điểm buôn bán nhỏ lẻ (thường hoạt động vào buổi sáng) dọc các tuyến đường chính với sản phẩm chủ yếu phục vụ sinh hoạt hằng ngày của người dân.

g) Bưu điện:

- Xã có 1 bưu điện nhưng đã ngưng hoạt động. Cần đầu tư nâng cấp đưa vào hoạt động bưu điện của xã gắn với thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa cho người dân;

- Về hệ thống thông tin liên lạc: toàn xã có 1.705 điện thoại cố định;

- Tổng số máy vi tính là 986 máy, số máy vi tính kết nối Internet là 319 máy. Toàn xã có 12 điểm truy cập Internet, đang hoạt động ở ấp 3, 4, 5, 6.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Tổng số nhà ở trên toàn xã là 4.388 căn, trong đó có 97 căn nhà tạm bợ (chiếm 2,21 %), tỷ lệ nhà đạt chuẩn chưa đến 60%.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế:

- Cơ cấu kinh tế, giá trị đóng góp của các ngành (%): Nông nghiệp, Công nghiệp
- Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại - Dịch vụ: 24,29%, 28,72%, 46,97%.

- Cơ cấu ngành nông nghiệp:

+ Trồng trọt: diện tích gieo trồng lúa hè thu 330 ha, năng suất vụ hè thu 4 tấn/ha với sản lượng 1.280 tấn; diện tích gieo trồng rau là 142 ha, năng suất 26,46 tấn/ha.

+ Chăn nuôi: Tổng đàn heo 598 con, đàn bò khoảng 118 con, đàn trâu 13 con, trăn 26 con; cá kiếng,...;

+ Thủy sản: Diện tích thả cá ước đạt 18,1 ha.

Thu nhập bình quân/người: 13,5 triệu đồng/người/năm (năm 2012).

Tỷ lệ hộ nghèo bình quân của xã là 3,16%/năm. Năm 2012, toàn xã còn 188 hộ nghèo (theo tiêu chí dưới 12 triệu đồng/người/năm).

b) Lao động:

- Số lao động trong độ tuổi: 14.822, trong đó số lao động có việc làm là 12.332 người, chiếm 83,2% (trừ số lao động trong độ tuổi đang đi học tập trung tại các trường Trung học phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học theo quy định), số lao động qua đào tạo là 3.024 người, chiếm 20,4%.

c) Hình thức tổ chức sản xuất:

- Trên địa bàn có 67 công ty, doanh nghiệp tư nhân và cơ sở tiểu thủ công nghiệp, thu hút gần 4.350 lao động tại chỗ và các địa phương lân cận. Có 376 hộ kinh doanh cá thể thương mại - dịch vụ, đa số buôn bán nhỏ lẻ.

- Kinh tế tập thể:

+ Hiện xã đã thành lập 1 Câu lạc bộ hoa cây cảnh có 11 hội viên, 1 Câu lạc bộ cá kiếng có 22 hội viên, 2 tổ hợp tác rau an toàn tại ấp 3 có 19 tổ viên, ấp 4 có 47 tổ viên;

+ Thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Hưng Điền có 16 xã viên với vốn điều lệ 410.000.000 đồng.

+ Hiện đang xây dựng thành lập các Tổ hợp tác về chăn nuôi ấp 1, ấp 6 có 16 tổ viên.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Văn hóa - giáo dục:

- Số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa năm 2012 là 3.235/3.343 (chiếm 96,8%). Có 6/6 ấp văn hóa. Xã được công nhận xã văn hóa năm 2007, 2008, 2009 và tiếp tục được giữ vững đến nay.

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học vào lớp 6 đạt 100% (235/235), tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS đạt 91,02% (730/802).

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) là 98,2%. Đạt.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 49,8% (7.381/14.822). Chưa đạt.

- Tỷ lệ phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi: 99% (298/301 ra lớp)

- Xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục đào tạo.

b) Y tế:

- Trạm y tế với diện tích 572 m², điều kiện trang thiết bị y tế hiện nay còn thiếu và chưa đạt chuẩn.

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế (năm 2012): 74,48% (15.072/20.236).

c) Môi trường:

- Toàn xã có 3 trạm cấp nước thuộc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành phố.

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh của doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất hiện có tại xã theo loại vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia: 93%.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường: 65/67 công ty (chiếm 97%).

- Trên địa bàn xã không có quy hoạch nghĩa trang. Hiện trạng chôn cất của người dân trong xã: chôn cất trên đất của gia đình, hình thành nên các nghĩa trang gia tộc phân bố đều tại các ấp.

- Xử lý chất thải: hiện xã có 2 tổ thu gom rác phục vụ cho 884/917 hộ, chiếm tỷ lệ 96,4%.

+ Tỷ lệ hộ dân có hố xí hợp vệ sinh: 98%.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Hệ thống tổ chức chính trị:

- Hiện trạng đội ngũ cán bộ xã và so với chuẩn: Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã Hưng Long được giao năm 2013 là 44 người: trong đó có 24 cán bộ và công chức, 20 cán bộ không chuyên trách. Số lượng hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 11 cán bộ, 11 công chức, 18 cán bộ không chuyên trách.

- Số lượng cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn quy định.

b) An ninh trật tự xã hội:

Xã có đủ các tổ chức đoàn thể, gồm:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: có 39 thành viên;

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: có 9 chi đoàn với 11 ủy viên Ban Chấp hành Đoàn, 158 đoàn viên và 427 hội viên;

- Hội liên hiệp Phụ nữ: có 10 Ủy viên Ban chấp hành Hội, tổng số hội viên của hội là 3.248 hội viên chia làm 106 tổ;

- Hội Nông dân: gồm 40 tổ với 1.430 hội viên và 11 ủy viên Ban chấp hành Hội;

- Hội Cựu chiến binh: có 130 hội viên, gồm 24 phân hội và 09 người trong Ban chấp hành Hội;

- Hội Người cao tuổi: có 1.805 hội viên (trong đó có 19 người trong Ban chấp hành Hội), chia làm 45 tổ.

6. Tình hình trật tự xã hội an ninh trên địa bàn

- Tình hình An ninh - Chính trị được củng cố và giữ vững.

- Công an xã xây dựng và thực hiện nhiều kế hoạch trấn áp tội phạm.

- Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc luôn được củng cố và phát huy sức mạnh toàn dân thông qua duy trì sinh hoạt đều của các ấp. Ngoài ra còn thành lập 106 tổ phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Tổ chức kiện toàn củng cố lực lượng an ninh cơ sở vững mạnh, xây dựng lực lượng dân phòng các ấp, có 230 nhóm hộ tự quản, an ninh trật tự hoạt động có hiệu quả.

- Trong năm 2012 phạm pháp hình sự xảy ra 3 vụ, khám phá 2 vụ, bắt 3 đối tượng, tỷ lệ đạt 66,67%. So với cùng kỳ năm 2011 giảm 5 vụ, tỷ lệ giảm 62,50%.

Phần II
NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
XÃ HƯNG LONG - HUYỆN BÌNH CHÁNH ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng xã Hưng Long trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, áp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Mục tiêu cụ thể

* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: đã thực hiện 6 /19 tiêu chí (4, 7, 13, 16, 18, 19).
- Năm 2013: phần đầu đạt 10 /19 tiêu chí (tăng thêm 4 tiêu chí: 1, 8, 11, 17).
- Năm 2014: phần đầu đạt 15/19 tiêu chí (tăng thêm 5 tiêu chí: 3, 5, 9, 14, 15).
- Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí (tăng thêm 4 tiêu chí: 2, 6, 10, 12).

* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kinh tế xã hội, khu dân cư (giúp cho người dân ổn định sản xuất, đảm bảo cho người dân có nơi đổ rác thải, nơi chôn cất đúng quy định, chỉnh trang khu dân cư, cải thiện bộ mặt nông thôn).

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2015 tăng từ 1,5-1,8 lần so với mức khởi điểm xuất phát khi xây dựng đề án.

- Cơ cấu kinh tế theo hướng: Nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại, dịch vụ. Tỷ lệ lao động có việc làm: phần đầu tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm (trừ số lao động trong độ tuổi đang đi học tập trung tại các trường Trung học phổ thông, Trng cấp, Cao đẳng, Đại học theo quy định) đạt từ 90% trở lên.

- Lao động qua đào tạo nghề trên tổng số lao động đang làm việc đạt trên 70%, trong đó có 40% là lao động nữ;

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm bình quân 3% - 4%/năm, phấn đấu đến năm 2015 cơ bản không còn hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo dưới 0,5%).

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã trên 9,5% năm trong giai đoạn 2011 - 2015.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh. Trong đó quy hoạch sản xuất rau an toàn; hoa cây kiểng; cỏ; bò sữa...;

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản. 100% các tuyến đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, 100% trục nối giữa các ấp, tổ được cứng hóa, không lầy lội vào mùa mưa;

- Kiên cố hóa trường lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 6/6 ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 95%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường;

- Hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và tổ chức đoàn thể chính trị đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh và từ tiên tiến trở lên. An ninh trật tự xã hội luôn được giữ vững.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 01 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

b) Nội dung thực hiện:

Thực hiện theo Thông tư số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 giữa Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy định xây dựng xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Cải tạo nâng cấp đường trục xã, liên xã lên nhựa hóa: tổng số 3 tuyến đường với chiều dài 12,564 km (bao gồm cả phần đường thuộc xã Quy Đức 1,2 km);

+ Cải tạo nâng cấp đường trục ấp, liên ấp lên nhựa hóa, cứng hóa: tổng số 17 tuyến đường với chiều dài 18,83 km;

+ Cải tạo nâng cấp đường ngõ xóm (bê tông xi măng): 10 tuyến đường với tổng chiều dài 5,45 km;

+ Cải tạo nâng cấp đường giao thông nội đồng (cứng hóa) với tổng chiều dài hơn 10,77 km.

b) Thủy lợi:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Nạo vét các tuyến kênh T7 chống sạt lở một bên đường;

+ Làm mới các cống quay T1, T2, ấp 6.

c) Điện:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Bảo quản, cải tạo, nâng cấp hệ thống điện của xã để đảm bảo yêu cầu thông số kỹ thuật.

+ Nâng cấp và lắp đặt mới hệ thống điện chiếu sáng dọc 8 tuyến đường xuyên ấp với 500 bóng đèn.

+ Lắp đặt trụ điện phục vụ các hộ xa lưới điện quốc gia.

+ Gắn đồng hồ điện riêng sử dụng lưới điện quốc gia cho những hộ chưa có;

+ Điều tra, khảo sát và gắn mới điện kế sản xuất cho những hộ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

d) Trường học:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới Trường mầm non Quỳnh Anh đạt chuẩn (diện tích 10.000m², 16 phòng học, các phòng chức năng và khu phụ).

+ Qua khảo sát, mở rộng, nâng cấp trường tiểu học Hưng Long và các điểm phụ cũng không thể đạt chuẩn. Do đó, sẽ xây mới Trường tiểu học đạt chuẩn với diện tích 10.000 m² gồm 30 phòng học, các phòng chức năng và khu phụ).

đ) Cơ sở vật chất văn hóa:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới trung tâm văn hóa thể thao xã (dự kiến xây tại Sân bóng liên xã);

+ Nâng cấp, sửa chữa, chỉnh trang 4 văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa;

+ Xây mới 02 văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa;

+ Xây mới trụ sở Ủy ban nhân dân xã;

+ Sửa chữa 5 trạm và xây mới 1 trạm phát thanh.

e) Chợ nông thôn:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Nâng cấp, sửa chữa, duy trì đạt chuẩn cho chợ Hưng Long, chợ Thuận Đạt.

g) Bưu điện:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Nâng cấp, sửa chữa đưa vào hoạt động bưu điện văn hóa xã.

h) Nhà ở dân cư nông thôn:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Vận động, sửa chữa 97 căn nhà tạm, vận động nhân dân nâng cấp, chỉnh trang nhà theo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng để phù hợp với quy hoạch phát triển, đảm bảo vệ mỹ quan khu dân cư.

+ Vận động hỗ trợ xây dựng nhà tình thương cho các hộ gặp khó khăn đang phải sinh sống trong các căn nhà tạm.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị để giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nông dân.

+ Tìm kiếm và tạo điều kiện phát triển các ngành nghề phù hợp, đơn giản, nguồn vốn đầu tư ban đầu tương đối thấp nhưng mang lại hiệu quả kinh tế khả quan để tạo việc làm, cải thiện tăng thu nhập cho người dân, đặc biệt là lao động nữ, người lớn tuổi.

+ Tuyên truyền, phổ biến chính sách chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng đô thị của thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Định hướng phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp; khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi và người nghèo, chính sách cho người có công.

+ Chỉ tiêu phấn đấu giảm nghèo đến cuối năm 2013: tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%, cuối năm 2014: cơ bản không còn hộ nghèo (<0,5%), cuối năm 2015: duy trì cơ bản không còn hộ nghèo (<0,5%).

c) Tỷ lệ lao động có việc làm:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Ban quản lý liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện, các trường lân cận và các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật để giải quyết lao động có việc làm.

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, trường đại học, Viện nghiên cứu... với nông dân, hộ sản xuất trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới, công nghệ sau thu hoạch.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ kế toán cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp của xã, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác sản xuất, doanh nghiệp.

d) Hình thức tổ chức sản xuất:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo tổ trưởng, tổ phó tổ hợp tác nhằm nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính,...).

+ Hỗ trợ để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế tổ hợp tác.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường

a) Giáo dục:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Hỗ trợ, vận động đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, vận động các nguồn tài trợ cho các suất học bổng.

+ Đào tạo nghề trong sản xuất nông nghiệp và chuyển dịch lao động từ nông nghiệp sang ngành nghề khác (cơ khí, hàn, điện tử,...). Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70% (trong đó có 40% nữ).

b) Y tế:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới trạm y tế 500m².

+ Thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; hỗ trợ bảo hiểm y tế, chương trình truyền thông, giáo dục sức khỏe, tâm thần, dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm,... đảm bảo tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 70%.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” góp phần chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn xã;

+ Tiếp tục giữ vững và vượt chỉ tiêu hàng năm các tiêu chí phấn đấu xây dựng ấp văn hóa và gia đình văn hóa, gương người tốt, việc tốt;

+ Xây dựng các chỉ tiêu về hoạt động văn hóa, thể thao của xã; hàng năm có 80% số cơ quan, đơn vị tại địa bàn đạt tiêu chuẩn công sở văn minh, sạch, đẹp, an toàn, đơn vị văn hóa; 85% số dân thực hiện nếp sống văn minh trong tiệc cưới, việc tang, lễ hội; 20% số dân tham gia các hoạt động văn nghệ; 95% số dân tham gia hoạt động thể dục thể thao thường xuyên;

+ Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao;

+ Đầu tư trang thiết bị;

+ Tổ chức và duy trì các lớp tuyên truyền pháp luật, khoa học kỹ thuật cho nông dân;

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ củng cố 2 tổ và thành lập thêm 1 tổ thu gom và xử lý rác. Thu gom rác khu dân cư tập trung, hộ gia đình sống phân tán tự xử lý rác hợp môi trường;

+ Trồng cây xanh các tuyến đường, trường học, cơ quan, y tế... vận động dân tham gia các hội thi Môi trường xanh của thành phố (Môi trường xanh, Chủ nhật xanh...);

+ Tiến hành lắp đặt thêm thùng rác nhựa tại các tuyến đường để nhân dân có nơi bỏ rác. Tiếp tục tuyên truyền nhắc nhở, vận động dỡ bỏ cầu xí trên sông, rạch, đồng thời hướng dẫn người dân vay vốn để xây dựng nhà vệ sinh tự hoại;

+ Nâng cấp, sửa chữa 1 trạm cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt tại ấp 3.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

+ Chỉ tiêu phân đầu:

- An ninh trật tự xã hội được giữ vững: Đạt.
- Tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn: Đạt.
- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định: Đạt.
- Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh: Đạt.
- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã đạt danh hiệu tiên tiến trở lên: Đạt.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn:

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ An ninh xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo đấu tranh phòng chống tội phạm, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương và vai trò giám sát của Hội

đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, dự kiến: 837.783 triệu đồng, gồm:

a) Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 677.683 triệu đồng (chiếm 80,9%).

b) Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 160.100 triệu đồng (chiếm 19,1%).

2. Nguồn vốn:

a) Vốn từ Ngân sách nhà nước: 582.209 triệu đồng, chiếm 69,49%; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 198.009 triệu đồng, chiếm 23,63%.

+ Vốn lồng ghép: 384.200 triệu đồng, chiếm 45,96%.

* Vốn tập trung: 375.000 triệu đồng;

* Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;

* Vốn sự nghiệp: 9.200 triệu đồng.

b) Vốn cộng đồng: 130.474 triệu đồng, chiếm 15,57%; trong đó:

+ Vốn dân: 105.974 triệu đồng, chiếm 12,65%.

+ Vốn doanh nghiệp: 24.500 triệu đồng, chiếm 2,92%.

c) Vốn tín dụng: 125.100 triệu đồng, chiếm 14,93%.

* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn

lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

b) Quản lý đầu tư và xây dựng:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài Chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011

của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Vận dụng theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Hưng Long:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các phòng ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Hưng Long xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Hưng Long, huyện Bình Chánh chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã

Hung Long và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Hung Long triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Bình Chánh và xã Hung Long; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Hung Long cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Hung Long.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới Hưng Long, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Hưng Long.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Hưng Long, huyện Bình Chánh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà